

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA

QUYỂN 40

Học Xứ Thứ Năm Mười Chín: CẨM VẬT BÁU

Phật ở đỉnh núi Linh thứu thành Vương xá, lúc đó vào sáng sớm Phật đắp y mang bát xuống núi Linh thứu vào thành khát thực có thị giả A-nan-đà đi theo. Hôm đó trời mưa lớn nước chảy tràn ngập khiến sườn núi sụp lở, phục tàng lộ ra vật báu mà người thời kiếp sơ đã chôn giấu chiếu sáng rực, Thế tôn bảo A-nan-đà: “Thầy hãy nhìn xem, đây là đại hắc xà rất độc hại”, A-nan-đà cũng nói là vật đáng sợ. Cách đó không xa có một người nghèo thường hái rau trái đem bán kiếm sống, từ xa nghe nói là đại hắc xà độc hại, liền muốn đến xem hình dáng của nó như thế nào, đến nơi thì thấy vật báu lộ ra ngoài chiếu sáng rực. Người nghèo thấy rồi hết sức vui mừng thầm nghĩ: “Xin cho con rấn độc này thường cắn tôi và cha mẹ vợ con quyền thuộc của tôi, tất cả đều không từ chối đau nhức”, nghĩ rồi liền lấy lá phủ lại rồi kín đáo mang dần vật báu về nhà, từ đó người nghèo trở thành đại phú tùy ý thọ dụng. Lúc đó Vị-sanh-oán giết cha rồi lên ngôi vua, bảo sứ giả kiểm tra khắp trong nước xem ai là người giàu có nhất, sứ giả kiểm tra thấy người nghèo kia bỗng nhiên trở thành đại phú liền hỏi: “Ngày xưa người nghèo hèn thiếu ăn thiếu mặc, tại sao hôm nay bỗng nhiên giàu có, há chẳng phải người đã lên lấy phục tàng của nhà vua”, hỏi rồi liền bắt giải đến cung vua, vua hỏi: “Người được giàu bột phát như vậy, phải chăng là đã lên lấy phục tàng của vua?”, người nghèo chối không chịu nhận, vua liền phán tội tử, còn tất cả quyền thuộc đều bị bắt giam. Khi bị đưa ra pháp trường xử tử, người nghèo lẩm bẩm: “Này A-nan-đà, đây là đại hắc xà rất độc hại. A-nan-đà nói đây là vật đáng sợ”. Phán quan nghe người nghèo nói lời này liền tâu lên vua, vua kêu tử tội lại hỏi: “Những lời người nói là có ý nghĩa gì?”, tên tử tội đem sự việc trước kia kể lại, nhà vua lúc này

đối với Thế tôn mới phát tín tâm bèn hỏi tử tội: “Người có tin lời Phật nói hay không?”, đáp là rất tin, vua nghe rồi lệ rơi ướt áo liền bảo tử tội: “Vật báu kia sẽ cho lại người và phóng thích luôn cả quyền thuộc của người”. Được phóng thích lại được vật báu nên người nghèo kia hết sức vui mừng thầm nghĩ: “Gia nghiệp giàu có này đều là nhờ Phật ban cho, nay ta nên đến đảnh lễ và thỉnh Phật cùng tăng về nhà thọ thực”, nghĩ rồi liền đến thỉnh Phật và tăng... cho đến câu Phật và Tăng thọ thực xong nghe Phật nói pháp liền ngay nơi chỗ ngồi được Kiến đế chứng quả Dự lưu. Đây là duyên khởi nhưng Phật chưa chế giới.

Phật ở đỉnh núi Linh thú thành Vương xá, lúc đó Ô-ba-nan-đà sáng sớm đắp y mang bát vào thành khát thực, trên đường đi gặp vị thầy dạy bắn không tỏ ra kính lễ Ô-ba-nan-đà, Ô-ba-nan-đà lần lượt qua từng nhà khát thực xong liền đến nhà của vị thầy dạy bắn đó nói với các học trò của ông ta: “Các người học bắn như thế này uổng phí ngày tháng mà công phu không thành tựu”, nói rồi liền tự tay cầm cung tra tên vào bắn một mũi trúng đích, bắn rồi nói với các học trò kia: “Các người nên tìm thầy giỏi có tay nghề cao để học kỹ năng”, nói xong liền bỏ đi. Sau đó vị thầy dạy bắn trở về, các học trò trông thấy nhưng không tỏ ra cung kính thầy như trước, vị thầy liền hỏi nguyên do, các học trò nói: “Chúng tôi bỏ việc sinh kế đến đây là muốn học thành kỹ năng bắn cung, nhưng học bắn như thế này e chẳng có thành tựu gì, uổng phí ngày tháng”, nói rồi liền kể lại sự việc trên, vị thầy nghe rồi liền đi đến chỗ Ô-ba-nan-đà đảnh lễ bạch rằng: “A-giá-lợi-da, xin thương xót chớ phá hoại duyên kiếm sống của con”, Ô-ba-nan-đà nói: “Ông có biết chăng, thuật bắn cung là kỹ năng của ta, ông muốn kiếm sống mà không kính lễ ta hay sao?”, vị thầy dạy bắn liền sám tạ nói rằng: “Việc đã qua xin Thánh giả miễn trách, từ nay con xin nghe theo lệnh của thánh giả”, nói rồi trở về đem các dụng cụ dạy bắn hiện có bán lấy tiền mang đến đưa cho Ô-ba-nan-đà. Các thân hữu đến thăm thấy ông ưu sầu liền hỏi nguyên do, ông liền đem việc trên kể lại, các thân hữu nghe rồi đều chê trách: “Sa môn Thích tử làm việc phi pháp, tại sao khiến cho người sống với nghề dạy bắn đi đến chỗ nghèo thiếu”. Đây là duyên khởi nhưng Phật vẫn chưa chế giới. Thời gian sau, Ô-ba-nan-đà lại đi đến nhà của thầy dạy nhạc, lúc đó nhạc sư đi vắng, Ô-ba-nan-đà tự lấy nhạc khí ra tấu đủ bát âm... duyên khởi cũng giống như trên cho đến câu các thân hữu chê trách: “... Tại sao khiến cho nhạc sư bán hết nhạc cụ đi đến chỗ nghèo thiếu”. Đây là duyên khởi nhưng Phật vẫn chưa chế giới.

Lúc đó Phật tùy duyên giáo hóa từ thành Vương xá đến thành

Quảng nghiêm ở trong Cao các đường, Ô-ba-nan-đà vào sáng sớm đắp y mang bát vào thành khát thực, trên đường đi gặp nhiều đồng nam của Lật-cô-tỳ cỡi đồ trang sức để ở bên đường rồi chơi đùa với nhau, Ô-ba-nan-đà khởi nghĩ là của Dực xoa nên thâu lấy. Các đồng tử thấy có người lấy đồ trang sức của mình liền cùng chạy đến kéo ta kéo chân để lấy lại, chúng còn ném đất cát vào người của Ô-ba-nan-đà, Ô-ba-nan-đà buộc lòng phải trả lại. Các Bí-sô thấy Ô-ba-nan-đà trở về trên người dính đầy đất cát liền hỏi nguyên do, Ô-ba-nan-đà kể lại sự việc trên, đây cũng là duyên khởi nhưng Phật vẫn chưa chế giới.

Phật ở thành Quảng nghiêm, lúc đó Lục chúng vào thành khát thực theo thứ lớp đi đến vườn của Lật-cô-tỳ vào trong vườn thấy các hý cụ bèn lấy cái trống nhạc tấu lên khúc nhạc mà vua Tịnh phạn đã tấu, âm hưởng của tiếng trống nhạc này giống như tiếng trống trận khiến cho người trong thành thấy đều kinh sợ, cho là vua Vị-sanh-oán kéo quân đến đánh thành liền nghiêm chỉnh bốn binh ra cửa thành để chống cự. Lục chúng ngừng tấu trống nhạc trở ra ngoài, mọi người liền hỏi: “Bình chủng của vua Vị-sanh-oán ở đâu?”, Lục chúng nói: “Vị-sanh-oán đến đây làm gì?”, mọi người nói: “Nếu không có đến thì tại sao có tiếng trống trận nổi lên”, Lục chúng nói: “Đó là chúng tôi đánh trống nhạc chơi trong vườn không phải là tiếng trống trận”, mọi người nghe rồi liền nói: “Thánh giả hãy mau rời khỏi nơi đây, nếu Lật-cô-tỳ đến sẽ nhục mạ thánh giả”. Lục chúng liền trở về chùa, các Bí-sô thấy Lục chúng mang không trở về liền hỏi nguyên do, Lục chúng kể lại sự việc trên, các Bí-sô nghe rồi đều chê trách đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô tự tay cầm vật báu và các loại thuộc vật báu hoặc bảo người khác cầm thì phạm Ba-dật-đề-ca”***.

Lúc đó Thế tôn từ thành Quảng nghiêm đi đến thành Thất-la-phiệt nước Kiêu-tát-la ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa. Tỳ-xá-khư-lộc-tử-mẫu nghe Phật về đến liền muốn đến kính lễ, bà trang sức các loại anh lạc trên người nhưng khi sắp gặp Phật bà liền cỡi các đồ trang sức này đưa cho thị tùng giữ rồi vào gặp Phật, đánh lễ rồi ngồi một bên nghe pháp, nghe pháp xong đánh lễ Phật ra về. Lúc đó thị tùng để các đồ trang sức của bà ở dưới gốc cây, khi ra về quên lấy, tôn giả A-nan-đà trông thấy chuỗi anh lạc liền suy nghĩ: “Do duyên này Phật sẽ tùy khai giới đã chế”, nghĩ rồi bèn lấy chuỗi anh lạc đem cất, sau đó đến bạch Phật, Phật nói: “Lành thay, này A-nan-đà, tuy ta chưa tùy khai nhưng thầy đã biết thời, nay học xứ này nên nói thêm là trừ thời nhân

duyên”. Lúc đó Tỳ-xá-khư về đến nhà mới bảo thị tùng đưa chuỗi anh lạc, thị tùng mới nhớ ra là đã để quên ở dưới gốc cây trong chùa, Tỳ-xá-khư bảo đến chùa lấy về, người con nói: “Trong chùa đâu phải như trong kho mà mẹ bảo đến đó lấy về, trong chùa nhiều người ra vào chắc chắn là mất rồi”, người mẹ nói: “Mẹ từ khi sanh ra đến giờ chưa hề mất cửa”, nói rồi bảo thị tùng mau đến chùa lấy về, thị tùng vâng lời đến trong chùa, tôn giả A-nan-đà thấy thị tùng đến liền đưa chuỗi anh lạc cho thị tùng mang về, người mẹ lúc đó nói với con: “Mẹ không mất cửa, lời nói này không sai”. Lúc đó người con muốn thử nghiệm việc không mất cửa này có thật không nên lấy chiếc cà rá bằng vàng của mẹ bỏ xuống giếng, khi xách nước chiếc cà rá lại được mức trở lên; người con đem quăng xuống sông, cá tưởng mỗi nuốt vào, người đánh cá lưới được cá đem ra chợ bán, người nhà mua cá về khi làm cá thấy được chiếc cà rá; người con lại bỏ vào ruột tượng quăng ngoài đường, người đi đường tưởng là rắn tránh đi, người con phải nhặt đem về, lúc đó người con mới biết rõ mẹ mình là người không mất cửa.

Sau có một Bí-sô ra ngoài chùa thấy túi vàng bị bỏ quên cầm lấy, khi thấy có người đến liền hỏi: “Túi vàng này có phải của ông không?”, người kia nói phải, Bí-sô liền đưa. Sau đó lại có người khác hốt hã chạy đến hỏi Bí-sô có thấy túi vàng bỏ quên ở đây không, Bí-sô nói là đã đưa cho người kia mang đi rồi, người này nghe rồi buồn tiếc mà chết. Thế tôn bảo các Bí-sô: “Không nên vội trao cho người, nên xét hỏi kỹ, nói đúng mới đưa, nói không đúng thì không đưa”. Sau có một Bí-sô thấy túi vàng bèn bỏ đi, Phật nói: “Không nên bỏ đi, nên lấy lá phủ lên”, Bí-sô lấy lá phủ lên rồi bỏ đi, Phật nói: “Không nên bỏ đi luôn, nên chừng vài ngày sau trở lại xem nếu còn thì lấy cất, nếu có người đến nhận nên hỏi, nếu nói đúng thì đưa lại, nếu nói không đúng thì đem về chùa cất trong kho. Trải qua thời gian sau nếu có người chủ đến nhận thì cũng xét hỏi, nói đúng thì đưa; nếu cuối cùng không có ai đến nhận thì đem bán mua vật dụng cần dùng. Về sau nếu người chủ đến nhận thì chỉ vật dụng đã mua đưa cho họ”. Lúc đó Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô khen ngợi người trì giới rồi bảo các Bí-sô: Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, học xứ này nên nói lại như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô tự tay cầm vật báu và các loại thuộc vật báu hoặc bảo người cầm, trừ ở trong chùa và nhà bạch y, phạm Ba-dật-đề-ca. Ở trong chùa và nhà bạch y nếu thấy vật báu và các loại thuộc vật báu nên khởi nghĩ: Nếu có người đến nhận tôi sẽ đưa lại. Đây là thời”***.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Lục chúng. Vật báu là chỉ cho bảy

báu; các loại thuộc vật báu là chỉ cho các binh khí như cung, kiếm và các loại nhạc cụ như trống, đàn, sáo...

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô tự tay cầm hay bảo người cầm các loại vật báu đã được làm thành đều phạm Đọa, nếu chưa làm thành thì phạm Ác-tác cho đến cầm lưu ly giả cũng phạm Ác-tác. Nếu cầm các đồ trang sức như chuỗi anh lạc đều phạm Đọa, cho đến cầm tua ren cột tóc... cũng Ác-tác. Nếu cầm các loại nhạc cụ như đàn cầm, đàn sắt... đều phạm Đọa, loại đàn không dây thì Ác-tác, cho đến ống tre ống trúc làm nhạc cụ cũng Ác-tác. Các loại ốc sò, tù và thổi được, cầm đều phạm Đọa; không thổi được thì Ác-tác. Các loại trống kèn... kết phạm cũng như trên. Nếu cầm cung có dây thì phạm Đọa, không dây thì Ác-tác. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Lúc đó các Bí-sô đều có nghi thỉnh hỏi Phật: “Do nhân duyên gì mà Tỳ-xá-khư-lộc-tử-mẫu không bị mất tiền tài?”, Phật bảo các Bí-sô: “Các thầy nên lắng nghe: Thuở xưa sau khi Phật Ca-diếp-ba Niết-bàn, có một bà lão phụng trì giới hạnh. Lúc đó vua Ngật lật chỉ cùng các cung nhưn vui chơi trong vườn, có cung nhưn đánh rơi đồ trang sức bà lão lượm được rồi đem treo ở đầu cây trúc. Khi nhà vua sai người đi tìm, bà lão liền chỉ chỗ treo đồ trang sức, nhà vua rất vui và cho là việc kỳ lạ nên hết lời khen ngợi liền hỏi bà lão muốn được tặng thưởng cái gì, bà lão nói: “Tôi không muốn cái gì cả, tôi không mong cầu cái lợi hiện tiền, tôi chỉ nguyện do nhân duyên này ở đời vị lai, tôi sanh ra nơi nào đều được quả báo không mất của”. Nay các Bí-sô, bà lão thuở xưa chính là Tỳ-xá-khư-lộc-tử-mẫu, do lòng trong sạch phát nguyện thuở xưa nên ngày nay được quả báo này. Cho nên các Bí-sô khi lượm được tài vật của người chớ có tâm tham cất giấu, nên học như thế.

Học Xứ Thứ Sáu Mười: TẮM PHI THỜI

Phật ở trong thành Vương xá, trong thành này có ba suối nước ấm: Một suối dành cho nhà vua tắm, Bí-sô cũng được tắm; một suối dành cho cung nhưn của vua, Bí-sô ni cũng được tắm; một suối dành cho tất cả mọi người. Lúc đó Lục chúng Bí-sô muốn thử nghiệm lòng tin của nhà vua nên tắm trong suối mãi không chịu lên, khiến nhà vua không thể đến tắm được, đành phải sai người múc nước đến chỗ riêng để tắm, tắm xong vua đến chỗ Phật đánh lễ, nghe pháp xong rồi trở về cung. Lúc đó cụ thọ A-nan-đà nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật nói: “Vì các Bí-sô tắm nên có lỗi này phát sanh, từ nay các Bí-sô không nên

tắm”. Các Bí-sô không tắm, thân thể hôi dơ, khi đi khát thực các cư sĩ hỏi: “Các Thánh giả giữ thân thể hôi dơ như thế mà cho là thanh tịnh hay sao?”, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Nên mỗi nửa tháng tắm một lần”. Gặp lúc trời nóng bức, các Bí-sô không thường tắm nên thân vàng vố giống như có bệnh, mọi người hỏi thì Bí-sô đáp: “Tôi không có bệnh, chỉ là Thế tôn không cho tắm thường nên thân nóng bức đến nỗi như vậy”, mọi người nghe rồi đều nói: “Thế tôn từ bi chắc do nhân duyên này sẽ tùy khai”, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Lúc trời nóng bức nên tắm”. Lại có Bí-sô bệnh, thầy thuốc bảo nên tắm, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Khi bệnh nên tắm”. Lại có Bí-sô khi làm việc chúng hoặc ở thấp, thân thể dơ bẩn bị mọi người chê trách nên các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Khi làm việc nên tắm”. Lại có Bí-sô khi đi đường xa về đến, thân dơ bẩn mỗi mệt nên nằm nghỉ, không tu phẩm thiện bị mọi người chê trách, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Khi đi đường xa trở về nên tắm”. Như thế cho đến gặp các duyên như mưa gió làm thân thể dơ bẩn, Phật đều nói nên tắm giống như trên. Lúc đó Phật khen ngợi người trì giới rồi bảo các Bí-sô: Nay chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Bí-sô nên nửa tháng tắm một lần, nếu cố y trái chế thường tắm thì phạm Ba-dật-đề-ca, trừ thời khác. Thời khác là khi trời nóng bức, khi bệnh, khi làm việc, khi đi đường, khi gặp gió hoặc mưa hoặc cả gió mưa, đây là thời”***.

Bí-sô là chỉ cho Lục chúng. Nửa tháng tắm một lần tức là khoảng mười lăm ngày tắm một lần. Khi trời nóng bức là mùa xuân còn một tháng rưỡi nữa là đến ngày kiết hạ an cư và một tháng đầu của mùa hạ tức là hạ an cư được một tháng, trong hai tháng rưỡi này trời rất nóng bức. Khi bệnh là nếu không tắm thì thân không an. Khi làm việc là làm việc của Tam bảo cho đến quét đất hay lau chùi. Khi đi đường là đi và về khoảng một Du thiện na... các trường hợp kể trên khiến cho thân dơ đều được tắm không phạm.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?:

Nếu Bí-sô gặp các trường hợp trên khai cho tắm thì nên tâm niệm miệng nói lúc đang tắm là vì giữ gìn nên tắm, nếu không như thế thì khi xối nước chảy chưa đến rún, phạm Ác-tác; nước chảy đến rún, phạm Đọa; tắm trong suối, ao, sông... kết phạm cũng như trên. Lúc đó có Bí-sô được bên kia sông thỉnh mời không dám qua sông đến chỗ thỉnh, Phật bảo nên qua; lại có Bí-sô có việc cần qua sông, xuống nước rồi sanh nghi hối, Phật nói không phạm; lại có Bí-sô qua cầu té xuống sông được người vớt lên, dùng nước xối rửa cho sạch, Bí-sô tỉnh dậy sanh nghi hối,

Phật nói không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Nhiếp Tụng Thứ Bảy:

*Giết bàng sanh, cố xúc não,
Chọc lét, giỡn nước, đồng ngủ,
Khủng bố, giấu vật, đòi y,
Vô căn, cùng nữ đồng đi.*

Học Xứ Thứ Sáu Mười Một: GIẾT BÀNG SANH

Phật ở trong thành Thất-la-phiệt, lúc đó Ô-đà-di sáng sớm vào thành khất thực thứ lớp đến nhà người dạy bắn, vị thầy đi vắng chỉ còn có các học trò, Ô-đà-di thấy thầy dạy bắn đặt những mục tiêu nhắm bắn không chính xác liền lấy năm mũi tên nhìn lên hư không nhắm vào một con chim đang bay qua để bắn. Ô-đà-di bắn bốn mũi tên chặn bốn bên, con chim liền bay thẳng đứng lên, Ô-đà-di bắn mũi tên thứ năm xuyên từ dưới lên qua miệng con chim rồi bảo các học trò: “Các người nên tìm một vị thầy như vậy để học kỹ thuật bắn này”. Khi vị thầy về, các học trò kể lại sự việc trên, vị thầy muốn Bí-sô không làm việc xúc não như vậy nữa nên lập kế bảo các học trò đem con chim chết do Ô-đà-di bắn cột trên đầu cây tre nói với mọi người rằng: “Đại đức Ô-đà-di bắn cung rất tài, bắn chết một con chim đang bay trong hư không xuyên từ dưới lên qua miệng của con chim”, mục đích bêu xấu Ô-đà-di. Các Bà-la-môn, cư sĩ nghe thấy đều chê trách: “Tại sao Bí-sô tự tay cầm cung bắn chết chim, con chim này thịt không đủ để ăn, da gân cũng vô dụng, ở chỗ không nên làm mà lại làm nghiệp ác”. Các Bí-sô nghe rồi đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: “**Nếu lại có Bí-sô cố tâm đoạn mạng loài bàng sanh, phạm Ba-dật-đề-ca**”.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Ô-đà-di.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Đoạn mạng loài bàng sanh là dùng cả ba nội, ngoại và cả hai khởi phương tiện giết chết, nếu Bí-sô cố tâm sát hại cho đến dùng một ngón tay làm tổn hại bàng sanh, khiến nó chết thì phạm Đọa; nếu lúc đó không chết, sau do nhân duyên đó mà chết cũng phạm Đọa; nếu không chết thì phạm Ác-tác, tất cả đều giống như trong học xứ đoạn mạng người. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Học Xứ Thứ Sáu Mười Hai: CỐ Ý XÚC NÃO BÍ SÔ

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, duyên khởi giống như trong học xứ thứ bốn mươi tám, bốn mươi chín cho đến câu Ô-đà-di nghe Thập thất chúng không chịu nghe lời làm việc nên đuổi ra ngoài không cho ở chung, Thập thất chúng liền đến chỗ khác đọc tụng. Ô-đà-di đến chỗ Ô-ba-nan-đà nói: “Mấy tiểu sư này không chịu nghe lời, thượng tọa nói phải làm sao đây?”, Ô-ba-nan-đà nói: “Thầy nên tìm cách làm cho mấy tiểu sư kia sanh hối nã, khiến họ bỏ việc đọc tụng”, nói rồi liền chỉ cách xúc nã. Ô-đà-di nghe theo lời chỉ dạy liền đến chỗ Thập thất chúng nói: “Này các cụ thọ, các người há có thể chứng đắc lậu tận, nhập chánh định tụ hay sao, vì các người đều không đủ tuổi để thọ cụ túc, đã không đủ giới thì các thiện không sanh... cho đến câu tác pháp không thành”, Thập thất chúng nghe rồi liền đem việc này bạch với Đại Mục-kiền-liên, Đại Mục-kiền-liên nói để trừ nghi hối rằng: “Phật dạy người phạm ban đầu thì không có tội, huống chi các cụ thọ không có lỗi. Nhưng ai đã nói điều đó khiến các cụ thọ sanh tâm truy hối?”, đáp là Ô-đà-di nói. Các Bí-sô nghe biết rồi liền chê trách, đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô cố tâm xúc nã Bí-sô khác cho đến trong chốc lát không vui, chỉ lấy việc này làm nhân duyên thì phạm Ba-dật-đề-ca”***.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Ô-đà-di. Cố xúc nã là muốn khiến kia tâm sanh truy hối. Chỉ lấy việc này làm nhân duyên là không phải vì việc gì khác.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Có hai: Hoặc hỏi việc riêng hoặc hỏi việc tương ứng với Luật giáo. Sao gọi là hỏi việc riêng? Nếu Bí-sô cố tâm nã loạn Bí-sô khác, đến hỏi rằng: “Cụ thọ có nhớ nhà vua _ , trưởng giả tên _ hay không?”, đáp là không nhớ, liền nói: “Không phải là không nhớ mà là chưa đủ hai mươi tuổi mà thọ viên cụ”, khi nói lời này dù Bí-sô kia tâm không sanh truy hối cũng phạm Đọa. Sao gọi là hỏi việc tương ứng với Luật giáo? Nếu Bí-sô khởi tâm cố xúc nã hỏi rằng: “Cụ thọ trước đây thọ cận viên ở đâu?”, đáp: “Ở tại _”, liền nói: “Ở chỗ đó trước kia không có kết đại giới cũng không kết giới tràng, biệt chúng tác pháp, không phải thiện thọ cận viên, người nên thọ giới lại”. Hoặc hỏi: “Ai là A-giá-lợi-da, ai là Ô ba đa da của người?”, đáp: “Hai thầy của tôi là _”, liền nói: “Hai vị đó là người phá giới, không hợp pháp làm thầy, người không thể gọi là thiện thọ cận viên” ... Khi nói những lời này là muốn

xúc não dù Bí-sô kia có bị xúc não hay không đều phạm Đọa. Nếu Bí-sô đến Bí-sô khác hỏi việc riêng như trên, Bí-sô kia nói là không nhớ liền nói: “Tuy người không nhớ nhưng tuổi cũng đủ hai mươi, thiện thọ cận viên “Thì không phạm. Nếu Bí-sô đến Bí-sô khác hỏi việc tương ứng với Luật giáo như trên, Bí-sô kia đáp rồi liền nói: “Chỗ đó trước có kết đại giới và giới tràng, người đã thiện thọ cận viên...”” Điều không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Học Xứ Thứ Sáu Mười Ba: **DỪNG NGÓN TAY CHỌC LÉT**

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, duyên khởi giống như trong học xứ thứ hai. Ba-la-thị-ca cho đến câu mười sáu vị đến chỗ vị thọ sự trong Thập thất chúng xin lỗi vì đã không cùng đến phụ giúp công việc, vì cùng ước hẹn là hễ có làm việc gì thì cả mười bảy người cùng làm. Thấy vị kia không nói có vẻ còn giận nên một người dùng ngón tay chọc lét khiến cho cười, cho đến cả mười sáu người cùng chọc lét khiến người kia cười đến nổi đứt hơi mà chết. Các Bí-sô chê trách rồi đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: “*Nếu lại có Bí-sô dùng ngón tay chọc lét người khác, phạm Ba-dật-đề-ca*”.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Thập thất chúng.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô dùng đầu một ngón tay chọc lét người khác, phạm một tội Đọa cho đến năm ngón tay phạm năm tội Đọa. Nếu dùng ngón tay chỉ nốt ruồi hoặc chỉ vết thương hoặc chỉ con trùng, con muỗi... đều không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Học Xứ Thứ Sáu Mười Bốn: **ĐÙA GIỖN TRONG NƯỚC**

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó trong nhóm Thập thất chúng có Bí-sô lớn nhất tên là Ô-ba-ly đã đoạn phiền não chứng A-la-hán, liền khởi nghĩ các bạn đồng phạm hạnh trong nhóm ai có căn lành, ai không có căn lành và hệ thuộc nơi ai. Khi quán biết là hệ thuộc nơi mình, Ô-ba-ly liền dẫn nhóm Thập thất chúng đến sông A-thị-la-bạt để lướt nước vào bình rồi cùng xuống sông tắm. Ô-ba-ly tắm xong lên bờ nhìn mười sáu vị kia tắm, mười sáu vị này khi đã vào trong nước rồi, kẻ bơi người lặn hoặc ở bên này hoặc

ở bên kia, hoặc lướt theo sóng hoặc ngược sóng, hoặc đập xuống nước kêu thành tiếng hoặc vỗ nước kêu bành bạch... đủ các cách đùa giỡn. Lúc đó vua Thắng quang ở trên lầu cao với phu nhơn Thắng man, từ xa nhìn thấy các Bí-sô đùa giỡn trong nước như vậy liền nói với phu nhơn: “Hãy nhìn các phước điền mà phu nhơn kính trọng”, phu nhơn nói: “Đại vương, đó là những thiếu niên mạnh khỏe nhưng lại có thể tu phạm hạnh, đại vương không cho là kỳ lạ hay sao, dù họ có đùa giỡn trong nước cũng đâu đáng trách”. Lúc đó Ô-ba-ly quán biết tâm nhà vua sanh khinh mạn, muốn nhà vua sanh chánh tín nên bảo mười sáu vị kia lên bờ mặc y phục chỉnh tề rồi mang bình nước cùng trở về. Ô-ba-ly dùng thần thông lực cùng các đồng phạm hạnh bay trên hư không ngang qua tầng lầu của nhà vua, phu nhơn Thắng man nhìn lên trông thấy liền chỉ cho vua thấy nói rằng: “Đại vương hãy nhìn xem, các phước điền đang bay trên hư không kia”, nhà vua trông thấy rồi liền nói: “Há có người đã chứng A-la-hán mà lại đùa giỡn trong nước hay sao?”, phu nhơn nói: “Đó là việc mà nhà vua nghe biết, còn có việc chưa nghe mà nhà vua không biết”, vua liền hỏi là việc gì, phu nhơn nói: “Tâm như điện chớp, trong chốc lát liền biến đổi, dùng sức định kiên cố cứng như kim cương, trong sát na phá hoặc vô minh”, vua nghe rồi liền im lặng. Sau đó phu nhơn sai sứ giả đến lễ bái Phật và thỉnh bạch rằng: “Con thấy các Thánh giả tắm và đùa giỡn trong nước, cúi xin Thế tôn nhớ nghĩ đừng để các Thánh giả đùa giỡn trong nước tạo thành tiếng nhạc”. Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô đùa giỡn trong nước, phạm Ba-dật-đề-ca”**.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Thập thất chúng.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Có chín trường hợp phạm tội: Tự vui đùa, bảo người vui đùa; tự cười giỡn, bảo người cười giỡn; tự nhảy, bảo người nhảy; dao động giỡn với bóng, cùng nhau vỗ đánh. Nếu Bí-sô có ý đùa giỡn trong nước từ khi đi đến sông hồ cởi quần áo xuống nước cho đến chưa lặn xuống đều phạm Ác-tác; khi lặn xuống liền phạm Đọa. Nếu ý muốn được mát mẻ thì ra vào trong nước đều không phạm, nếu bơi từ bờ này qua bờ kia hay từ bờ kia qua bờ này, hoặc lướt theo sóng hay ngược sóng đều phạm Đọa; nếu học bơi thì không phạm. Nếu vỗ đánh nước tạo thành tiếng nhạc... đều phạm Đọa. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Học Xứ Thứ Sáu Mười Lăm: CÙNG NGƯỜI NỮ ĐỒNG NHÀ NGŨ

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó cụ thọ A-ni-lô-đà đoạn các kiết hoặc chứng A-la-hán, tự thọ thắng lạc giải thoát rồi suy nghĩ: “Thế tôn có đại ân với ta, ta phải làm gì để báo ân, ta nên làm Lợi-ích hữu tình là cách báo ân tốt nhất”, nghĩ rồi liền chấp trì y bát du hành trong nhân gian đến một thôn xóm. Một trưởng giả trong thôn này có ba người con, hai nam một nữ; người nữ này khi lớn lên có hạnh không trinh lương, hai người anh khi tranh cãi với người thì nghe họ nói rằng: “Em gái của ông chưa cưới hỏi mà đã cùng người ngoài tư thông”, người anh nghe rồi liền gạn hỏi em gái, người em gái này chối và nói rằng mình thanh bạch. Thời gian sau người em gái mang thai, hai người anh nói: “Em nói mình thanh bạch, tại sao lại như thế?”, người em gái nói: “Do người trọc đầu cưỡng bức nên mới có thai”, vì vậy đứa con sanh ra được gọi là Ngốc tử, người mẹ được gọi là Ngốc tử mẫu. Khi cụ thọ A-ni-lô-đà đến thôn xóm này thì trời sụp tối, muốn tìm chỗ nghỉ đêm, người trong xóm chỉ đến nhà của Ngốc tử mẫu và được Ngốc tử mẫu cho ở lại ngủ qua đêm. Đêm đó bà ta đến chỗ tôn giả làm hạnh bất chánh, tôn giả liền dùng thần thông bay lên hư không, bà ta thấy rồi liền sanh tâm hy hữu cầu xin sám tạ. Tôn giả thương xót hiện thân trở xuống nói pháp khiến cho người mẹ này tỏ ngộ chứng được Sơ quả. Sáng hôm sau hai người anh trên đường đến nhà em gái nghe người trong thôn đàm tiếu liên phần nộ, vội đến nhà em gái để giết Bí-sô. Tôn giả quán biết hai người anh này và các hữu tình trong thôn căn cơ đã chín có thể hóa độ, liền bay lên hư không biến hiện mười tám cách, hiện thân biến xong trở lại chỗ ngồi nói pháp yếu khiến cho hai người anh của Ngốc tử mẫu và các hữu tình trong thôn đều được Kiến đế. Từ đó về sau tôn giả A-ni-lô-đà không dám nghỉ qua đêm ở nhà thế tục nữa. Thời gian sau A-ni-lô-đà nghỉ đêm trong vườn Uyển ven thôn, đêm đó có đám giặc đến muốn vào trong thôn cướp phá, khi đi ngang qua vườn Uyển gặp Bí-sô đang ngủ liền nói với nhau: “Chúng ta sắp đi đánh cướp lại gặp điềm không lành, ta nên giết Bí-sô”. Lúc đó tướng giặc trước kia có làm công trong chùa nên nhận biết tôn giả, liền nói: “Các vị nên biết, khách buôn ra biển nếu gặp ách nạn xưng tên vị Thánh giả này liền được an ổn trở về, người như thế chúng ta không nên giết. Chúng ta cứ vào trong thôn đánh cướp, nếu không cướp được gì thì khi trở về giết cũng không muộn”. Nói rồi liền vào trong thôn đánh cướp, thu được nhiều tài vật, lúc trở về ngang qua vườn uyển, tôn giả liền nói pháp yếu khiến cho bọn giặc cướp được Kiến đế,

đã được kiến đế rồi liền để lại tài vật đã cướp ở trong vườn uyển trả lại cho người trong thôn. Đêm đó chư thiên báo mộng cho người trong thôn biết để đến lấy về, nên trời vừa sáng họ liền đến trong vườn Uyển đảnh lễ tôn giả rồi ngồi một bên nghe pháp, tôn giả nói pháp yếu khiến cho tất cả đều được Kiến đế. Bọn giặc cướp năm trăm người đều xin xuất gia, tôn giả liền dẫn năm trăm người này đến chỗ Thế tôn; Thế tôn thấy họ đến liền nói: “Thiện lai Bí-sô”, họ liền trở thành Bí-sô nhờ phật giáo giới không bao lâu sau đều chứng A-la-hán. Lúc đó các Bí-sô hỏi A-ni-lô-đà có an lạc không, tôn giả nói: “Vừa có khổ, vừa có an lạc. Tôi làm Lợi-ích cho các hữu tình, đó là an lạc; tôi suýt bị giết là khổ”, các Bí-sô liền hỏi nguyên do, tôn giả liền kể lại sự việc trên, các Bí-sô nghe rồi liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô đồng nhà ngủ qua đêm với người nữ, phạm Ba-dật-đề-ca”**.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho A-ni-lô-đà.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?:

Nếu Bí-sô đồng nhà ngủ qua đêm với người nữ, Bí-sô ở tầng giữa, người nữ ở tầng dưới thì nên kéo thang lên hoặc khóa cửa hoặc nhờ người coi chừng; nếu không như thế thì khi mặt trời chưa mọc, phạm Ác-tác, mặt trời mọc, phạm Đọa. Nếu Bí-sô ở tầng dưới, người nữ ở tầng giữa hoặc Bí-sô ở tầng giữa, người nữ ở tầng trên và ngược lại... đều kết phạm giống như trên. Nếu người nữ có phu chủ thì không phạm, không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Lúc đó các Bí-sô có nghi thỉnh hỏi Phật: “Thế tôn, cụ thọ A-ni-lô-đà từng làm nghiệp gì mà sanh trong nhà phú quý, xuất gia đoạn hoặc chứng quả A-la-hán, rộng độ hữu tình làm việc đại Lợi-ích?”, Phật bảo các Bí-sô: “Các thầy lắng nghe: Thuở xưa xưa thời Phật Ca-diếp-ba có một Bí-sô sống trong thôn xóm, xây một ngôi Tam bảo tự mình trông coi rồi thiết lập cúng dường nguyện cầu giải thoát, đệ tử có đến năm trăm người, dân chúng trong thôn đều kính tín Bí-sô. Do xưa kia xây chùa thiết lập cúng dường nên ngày nay được sanh trong nhà phú quý; do phát nguyện cầu giải thoát nên ngày nay được chứng quả, năm trăm đệ tử xưa kia chính là năm trăm tân Bí-sô ngày nay, dân chúng trong thôn xưa kia chính là những người ngày nay được giáo hóa”. Các Bí-sô lại hỏi: “Do nhân duyên gì tôn giả được thiên nhãn vi diệu bậc nhất trong số đệ tử của Phật?”, Phật nói: “Thuở xưa nơi tháp của Phật Ca-la thôn đà thiết lập đại hội cúng dường, đêm đó có giặc cướp vào trong

tháp lúc đang lấy cấp bổng thấy tôn dung của Phật, tâm sanh hoan hỷ liền phát nguyện, nguyện đời sau gặp Đại sư thừa sự không mỗi một, được thiên nhãn vi diệu bậc nhất. Do nguyện lực thưở xưa nên nay được thiên nhãn vi diệu bậc nhất, các Bí-sô nên học như thế”.

